

ẤN TƯỢNG LƯƠNG QUẢNG

T.S. PHẠM QUỐC QUÂN*

Lương Quảng bao gồm hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây, nằm ở phía Đông Nam Trung Quốc, có nhiều nét văn hoá, lịch sử tương đồng, đã từng có quan hệ với Việt Nam khá bền chặt trong quá khứ và giờ đây đang trở thành một trong những đối tác chiến lược của nước ta và các quốc gia Đông Nam Á. Thế nhưng, với tôi, và có lẽ không quá chú quan để nói rằng, hầu hết người Việt Nam mỗi dịp tới Trung Quốc thường ít quan tâm tới vùng đất này, vì đó là địa phương mới phát triển, ít ấn tượng. Lần này, tới Lương Quảng, tôi đã phải đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác về sự chuyển mình trên hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là kinh tế, văn hoá nơi đây, khi mà được biết rằng, mười năm trước khi gia nhập WTO, họ cũng không trội vượt hơn ta là mấy. Bài viết này, dưới góc nhìn qua thực tiễn hoạt động bảo tồn - bảo tàng của bạn, có so sánh đôi chút tới Việt Nam, may chăng, sẽ giúp ích cho định hướng phát triển tốt hơn của ngành di sản văn hoá, khi mà đất nước đang vững bước tiến trên con đường hội nhập quốc tế.

1. Ấn tượng bảo tàng

Nhân hội nghị ASEAN+1 và hội chợ ASEAN Export, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam đưa chuyên đề "Đồ đồng Việt nam - Bản sắc và truyền thống" sang thủ phủ Quảng Tây trưng bày trong khuôn khổ hợp tác với Bảo tàng Dân tộc Choang ở Nam Ninh. Bộ sưu tập này gồm 190 hiện vật có niên đại từ Văn hoá Đông Sơn đến thế kỷ thứ XIX, đã thể hiện một diễn trình phát triển của văn hoá đồ đồng Việt Nam và sự tài khéo của nghệ nhân đúc đồng xưa, đem đến

một sự bất ngờ đến ngỡ ngàng cho các đồng nghiệp Trung Quốc, mặc dù, bộ sưu tập chưa phải là xuất sắc và tinh túy nhất, bởi nó mới chỉ được lựa chọn trong kho của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam. Buổi khai mạc được các đồng nghiệp coi như ngày hội của Bảo tàng, với sự góp mặt của nhiều bảo tàng ở Quảng Đông, Bắc Kinh và Quảng Tây. Họ chúc mừng sự thành công và coi đây như là lần đầu tiên cổ vật Việt Nam được trưng bày ở Trung Quốc, gây ấn tượng mạnh mẽ tới công chúng. Họ lần lượt đặt vấn đề với các nhà lãnh đạo Quảng Tây, đại diện Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Việt Nam, Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Việt Nam tạo điều kiện để bộ sưu tập này được đưa đến trưng bày ở các bảo tàng Trung Quốc. Đây là một hiện tượng mà phía Việt Nam không lường hết, nhưng với bạn, dường như đó là một hoạt động thường xuyên khi có bất cứ một cuộc trưng bày giao lưu tại bất cứ địa phương nào của Trung Quốc. Trưng bày giao lưu giữa các bảo tàng tỉnh và thành phố với nhau, giữa các bảo tàng Trung Quốc với nước ngoài hiện nay trở thành một mục tiêu của ngành bảo tàng bạn. Giờ đây, Trung Quốc đang xây dựng những ngành kinh tế mới, công nghiệp văn hoá, công nghiệp di sản, nhưng họ vẫn coi các hoạt động trưng bày bảo tàng là công ích, phi lợi nhuận, được đầu tư toàn bộ từ nhà nước. Họ muốn lôi kéo công chúng trên toàn thế giới đến thăm bảo tàng, theo đó, sẽ hình thành nguồn thu tài chính từ các hoạt động kinh tế khác.

Chính vì lẽ đó, mười năm trở lại đây, Trung Quốc bùng nổ xây dựng các bảo tàng mới. Nhiều thành phố lớn xây lại các bảo tàng, cho dù bảo tàng cũ của họ mới xây dựng chưa lâu,

* BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM

vẫn nằm trong topten của các kiến trúc nổi bật của thành phố. Riêng ở Quảng Tây, dân số 49 triệu người, đã có tới 120 bảo tàng, với nhiều bảo tàng có ý tưởng mới. Thị trấn Đông Hưng sắp khai trương Bảo tàng người Việt. Số lượng bảo tàng nhiều, không có nghĩa là đơn điệu và nhàm chán. Mỗi bảo tàng đều có những bộ sưu tập mạnh, điển hình trên phạm vi thế giới. Nam Ninh có sưu tập trống đồng, Liễu Châu có sưu tập hoá thạch và thư hoạ trên quạt. Quế Lâm có Bảo tàng Tiền cổ Việt Nam và sưu tập "Mai bình". Mỗi bảo tàng đều có nét riêng, dù là lịch sử xã hội hay chuyên ngành và, kết quả là, khách tham quan tăng lên hàng năm. Mặc dù cho tới thời điểm này, ở một thành phố có hơn 11 triệu dân như Thâm Quyến, khách đến tham quan bảo tàng mỗi năm khoảng 200.000 người và mức đầu tư kinh phí hàng năm của nhà nước cho hoạt động bảo tàng thành phố là 1,5 triệu USD, số cán bộ của Bảo tàng khoảng 130 người, thì theo tôi, tầm mức hoạt động của bảo tàng này vẫn chưa thật xứng với mức độ đầu tư và, dù là khiêm tốn, so với Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, thì tầm mức hoạt động đó cũng không rộng bằng - kinh phí đầu tư của Bảo tàng Lịch sử Việt Nam chỉ bằng 1/6 và số cán bộ bằng 2/3, số khách tham quan hàng năm bằng 3/4 của họ. Thế nhưng, những đồng nghiệp Trung Quốc tin tưởng rằng, hệ thống bảo tàng Trung Quốc sẽ có một bước nhảy vọt đột biến vì trên thực tiễn, đã có nhiều điển hình trên toàn quốc chứng minh được sự đột phá ấy.

Trung Quốc giờ đây đang có một chiến lược "hồi hương" các di sản, do một thời đất nước nghèo khó, đã bị "ra đi" bằng nhiều con đường hợp pháp và bất hợp pháp. Chiến lược này đã được Nhật Bản thực thi và Hàn Quốc tiếp bước. Các bảo tàng, các doanh nghiệp Hoa Kiều và Trung Hoa lục địa, các hiệp hội di sản bỏ ra hàng tỷ nhân dân tệ mua các cổ vật Trung Quốc ở nước ngoài về nước mình. Bảo tàng Liễu Châu mua một bức thư hoạ thời Minh 60 triệu nhân dân tệ. Bảo tàng Thâm Quyến thông qua các doanh nghiệp Hoa Kiều ở Hồng Kông, Đài Loan mua hàng vài tỷ nhân dân tệ cổ vật Trung Quốc từ Mỹ, Pháp, Hồng Kông về lục địa để chuẩn bị trưng bày cho một bảo tàng mới. Ngay ở Việt Nam, họ toả đi mọi góc ngách, làng quê để mua những cổ vật Trung Quốc, dù rất non tuổi, để đưa về chính quốc, khiến cho giá cổ vật của Trung Quốc trên thế giới lên những cơn sốt nóng, khó lòng hạ nhiệt.

Rất nhiều các cửa hàng cổ vật, trước đây

Phạm Quốc Quân: *Ấn tượng Lương Quảng*

hoạt động kinh doanh bán mua di sản, nay ngừng lại, chuyển hướng, xây dựng các bảo tàng, các gallery, nhờ đó, bảo tàng tư nhân Trung Quốc mọc lên như nấm, cổ vật được bảo lưu, gìn giữ, phát huy tác dụng. Chúng luôn được coi là sở hữu tư nhân, nhưng vẫn là tài sản quốc gia. Xã hội hoá bảo tàng đang là quốc sách của ngành di sản Trung Quốc.

Những "Trung hoa Cẩm tú", "Cửa sổ thế giới" thực chất là một kiểu của "làng văn hoá", ở đó, những di sản của Trung Quốc và thế giới được thu nhỏ, thuộc sở hữu của các Hoa Kiều ở Đài Loan và Hồng Kông, thu hút khách tham quan rất đông, khi chúng được xây dựng ở một thành phố trẻ Thâm Quyến - nơi mà những di tích lịch sử văn hoá không hề có, trong khi nhu cầu của quần chúng tại chỗ và du khách đến thăm thành phố luôn đòi hỏi. Những thiết chế văn hoá ấy được mở ra nhằm đáp ứng nhu cầu của công chúng, song nếu không có một cơ chế chính sách thoáng, không có một hành lang pháp lý rộng và không nằm trong tay các doanh nhân và doanh nghiệp có văn hoá, thì hàng nghìn hecta đất của các thiết chế trên sẽ được thay thế bằng khu đô thị, tháp văn phòng..., vì đất thành phố này đang thuộc loại đắt nhất Trung Quốc hiện nay. Mặt bằng dân trí và nhu cầu thưởng ngoạn của nhân dân Trung Quốc ngày một nâng lên và các thiết chế văn hoá đa dạng, đặc thù mở ra đáp ứng được mặt bằng ấy, để rồi ngày một nâng lên kịp thời với đà phát triển chung của đất nước.

2. Ấn tượng di tích

Di tích và danh lam thắng cảnh Trung Quốc hấp dẫn là điều không thể phủ nhận; nhưng với vùng đất Lương Quảng, không thể nói là quá phong phú và hấp dẫn. Tuy nhiên, những thắng cảnh mà họ khai thác lại đưa tới khá nhiều hiệu quả, bài bản, trật tự và đảm bảo được yêu cầu về môi trường, cảnh quan. Chơi thuyền trên dòng Châu Giang ở Quảng Châu hay "hai sông bốn hồ" của Quế Lâm vào ban đêm, du khách như được đắm mình trong những cảnh thần tiên mang nặng chất cổ tích phương Đông. Ta không thấy sự quy hoạch phá vỡ cảnh quan của một đô thị hiện đại trước một danh lam thắng cảnh, mà chỉ thấy bàn tay tài khéo của kiến trúc sư, khiến cho sự tân kỳ và cổ kính, hoang sơ hoà quyện với nhau, tôn nhau lên trước con mắt của bất kỳ một du khách khó tính nào.

Tại Quảng Châu, chúng tôi đến thăm hai di tích khảo cổ học đô thị, đó là mộ Nam Việt

Vương nổi tiếng và cung điện Nam Việt Quốc ở phố Trung Sơn, cũng thuộc trung tâm thành phố. Có lẽ không nên nhiều lời về hai di tích này vì, một đã là di sản văn hoá thế giới và một đang làm hồ sơ xếp hạng. Điều đáng quan tâm ở đây, chính là sự giải quyết khá hài hoà về bảo tồn và phát triển, sự ứng xử tài tình giữa một đô thị năng động, hàng ngày, hàng giờ phát triển với một bên là di tích lịch sử tưởng như là một cản trở cho sự phát triển sôi động ấy. Các nhà quản lý đô thị Quảng Châu thật là bất ngờ khi giữ lại mộ cổ Nam Việt Vương làm bảo tàng tại chỗ bên cạnh những cao ốc chọc trời mà không hề mâu thuẫn, ngược lại, như là một sự điểm xuyết hoa văn truyền thống trên một bức tranh hiện đại.

Đặc biệt là khu cung điện Nam Việt Quốc - khu di tích khá giống với Hoàng thành Thăng Long về tính chất cũng như quy mô. Ở đây, đã khai quật 13.000m² trên diện tích cho phép là 18.000m². Khảo cổ học cũng tìm được những phế tích kiến trúc cung điện, với tầng văn hoá phát triển liên tục, suốt từ thời Nam Việt đến thời Tưởng Giới Thạch. Tại đây, cũng tìm thấy hơn 100 chiếc giếng cổ các thời và những nền kiến trúc không vẹn toàn. Hiện tại, đây vẫn đang là công trường khai quật, mặc dù nó đã được triển khai từ năm 1985, với sự tham gia của nhiều nhà khảo cổ học trên toàn nước Trung Hoa rộng lớn. Thế nhưng, tôi vẫn thấy các nhà khảo cổ học đang chính lý, gấn chấp những mảnh gốm với vài chục ngàn sọt mảnh gốm bao quanh. Có nghĩa là, mọi chuyện vẫn đang tiếp tục và dường như chưa có một tài liệu nào được công bố, trừ một tờ gấp có vài lời giới thiệu ngắn và đôi ba bức ảnh cùng một phòng trưng bày khá sơ sài những hiện vật đã khai quật ở đây. Tiếp tôi là một cử nhân lịch sử còn rất trẻ, nhưng khá đĩnh đạc và hiểu biết cùng một hướng dẫn viên không chuyên, nhưng khá tận tường về địa điểm khảo cổ học này, trả lời nhiều câu hỏi, tự chung, mọi vấn đề đang nghiên cứu. Công việc của họ là khai quật, bảo vệ di tích bằng một hệ thống mái che khá vững chắc, bơm thoát nước và nghiên cứu những vấn đề đang đặt ra từ các phát hiện khảo cổ học đầy hấp dẫn và hứng thú. Sự không vội vã và mái che chắc chắn tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu có được thời gian để xây dựng một hệ thống tư liệu chính xác và đầy đủ để viết báo cáo, làm hồ sơ trình UNESCO công nhận cung điện Nam Việt Quốc là Di sản văn hoá thế giới vào năm 2010.

Đến Quế Lâm, tỉnh Quảng Tây, chúng tôi được viếng thăm khu lăng mộ nhà Minh, cách trung tâm thành phố 15km. Mười một lăng mộ vương - hậu đã bị tàn phá do chiến tranh và mưa nắng, chỉ còn lại các phế tích với các nền móng và tượng đá "trơ gan cùng tuế nguyệt" nhiều thế kỷ qua. Tuy nhiên, các nhà bảo tồn Trung Quốc không có ý định phục nguyên toàn bộ các lăng tẩm. Họ tôn tạo một lăng với đầy đủ các đơn nguyên, tạo cho du khách có một cảm nhận đầy đủ về sự hoành tráng của lăng tẩm nơi đây, gợi sự so sánh với "Thập tam lăng" của các Thiên triều ở Bắc Kinh, để rồi các nhà nghiên cứu cùng du khách thấy được yếu tố Trung Nguyên dần nhạt phai trong kiến trúc lăng tẩm Phương Nam, suy ngẫm về một quá trình Phương Nam hoá các thành tố nghệ thuật kiến trúc lăng tẩm khi các ông Vương cuối triều mất dần dòng máu Trung Nguyên và Thiên triều cũng mất dần ảnh hưởng tới phía Nam trước một nền kinh tế trung ương dần suy thoái. Một số lăng khác, các nhà bảo tồn chỉ quy hoạch, tôn tạo bình đồ, đặt các tượng thú, tượng quan võ, quan văn vào vị trí, như một sự gợi nhắc về quá khứ vàng son, mà vẫn giữ được nguyên trạng về di tích. Cách làm này là một sự tham khảo hữu ích đối với quá trình phục hồi, tôn tạo các phế tích kiến trúc ở Việt Nam, cho dù xét về từng chi tiết, còn nhiều điều phải bàn luận, trong đó có yếu tố vật liệu, chất liệu gắn kết, cách bài trí trong mỗi đơn nguyên kiến trúc, khi họ sử dụng các công trình tôn tạo vào việc trưng bày bổ sung, thông qua hàng loạt hiện vật phục chế, lấy lên từ một ngôi mộ trong hệ thống lăng tẩm nơi đây.

Dẫu vậy, cảnh quan khu "Thập nhất lăng" nhà Minh ở Quế Lâm vẫn giữ nguyên được vẻ huyền bí, sự chọn lựa các yếu tố phong thủy thông qua các con suối, khu rừng ở đây còn khá nguyên vẹn, cho dù tài nguyên nước và rừng, cũng giống như Việt Nam, thuộc sự quản lý của lâm nghiệp. Đó cũng là một bất cập, nhưng dường như chưa có một sự xung đột nào làm ảnh hưởng tới di tích như ở Việt Nam.

3. Sự liên hệ với vàng

Ấn tượng chợt đến khiến cho tôi cũng vội vàng có sự liên hệ, hẳn sẽ có nhiều điều chưa thật sâu, thật chín, mong độc giả thứ lỗi. Tuy nhiên, để chờ thật sâu, thật chín, sợ sẽ quá muộn màng cho một sự chuyển mình hội nhập đang đặt ra với chúng ta ngày một khẩn thiết và bức bách.

Tôi cứ đặt ra một câu hỏi rằng, tại sao các



đồng nghiệp Trung Quốc sẵn sàng và chủ động đề nghị với Bảo tàng Lịch sử Việt Nam lưu lại bộ trưng bày lâu hơn ở Trung Quốc, đưa đến các bảo tàng ở các thành phố lớn thêm thời gian mà không hề có một sự băn khoăn nào, cho dù thâm tâm, tôi thấy đó là một tư duy vô cùng kinh tế: "một công cho nhiều điểm". Nếu điều ấy ở ta, sẽ là vấn đề về tài chính, sẽ là vấn đề về cơ sở vật chất, trang thiết bị liệu có thể tiếp thu được bộ sưu tập ấy hay không? Rồi trình độ cán bộ có đủ sự hiểu biết để phát huy những di sản còn quá xa lạ và các cơ quan hữu quan (bảo hiểm, hải quan...) có tạo điều kiện để những ghi nhớ song phương trở thành hiện thực? Tất cả đều chông chênh, mơ hồ, khiến cho các nhà quản lý bảo tàng thiếu tự tin trước một lợi ích có thể đong đếm được đang bày ra trước mắt.

Lâu nay, trưng bày trao đổi ở Việt Nam mới chỉ thấy việc đưa ra nước ngoài, trong khi các di sản văn hoá thế giới không vào được Việt Nam, trừ một vài cuộc trưng bày nghệ thuật đương đại, khiến cho khả năng đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của người dân đã thấp lại càng thấp hơn do không đủ tiền thăm viếng di sản bên ngoài. Với bảo tàng Trung Quốc, họ có quyền tự chủ tương đối, theo đó, giảm thiểu được chi phí, hoạt động của bảo tàng sôi động, đa dạng hơn và vượt lên tất cả, đưa đến cho nhân dân nước họ có một sự thưởng ngoạn tại chỗ mà chẳng phải đi đâu xa. Đây là một vấn đề của bảo tàng Việt Nam trước ngưỡng cửa của hội nhập, trên một sân chơi bình đẳng. Và, cứ đà này, nếu không "đón đầu đi tắt", còn lâu chúng ta mới làm được những điều như bảo tàng tỉnh Quảng Tây, Quảng Đông đã làm.

Danh thắng và di tích Việt Nam đẹp và phong phú hơn nhiều so với vùng Lương Quảng. Thế nhưng, việc phát huy chưa được cao, đặc biệt chưa có một tầm chiến lược cho sự phát triển bền vững. Những chùa Hương, Phong Nha - Kẻ Bàng, Côn Sơn - Kiếp Bạc,... "hữu tình non nước", tưởng như là những món quà tặng vô giá của cha ông và thiên nhiên, mà ngày nay phải biết thừa cơ tận dụng. Vậy mà, chỉ sau một thời gian hoạt động, sự bùng nổ tự phát mọi dịch vụ đã khiến cho di tích, danh thắng bị xâm hại đến mức không thể chấp nhận. Rồi những ý tưởng tôn tạo các khu di tích lịch sử và danh thắng không bài bản, thiếu đầu tư, kém sáng tạo đã dẫn tới hiện tượng "tiền càng vào càng hỏng" - như nhận định của một số nhà quản lý và khoa học. Đã đến lúc chúng

ta phải có tư duy mới, cách làm mới, mà theo tôi rất nên lấy từ những bài học của Trung Quốc, khá mềm dẻo, không cứng nhắc và duy lý như phương Tây.

Chúng ta nói nhiều tới "xã hội hoá" nhưng thực thi nó chưa được là bao. Phải chăng là cơ chế, chính sách chưa phù hợp? Rất ít các doanh nghiệp tài trợ cho văn hoá, đầu tư cho văn hoá - một lĩnh vực thu lợi chậm, rủi ro nhiều. Tại sao chúng ta chưa có được những "mạnh thường quân" cho chiến dịch hồi hương các di sản Việt Nam từ ngoài nước, trong khi nạn "chảy máu" di sản vẫn hàng ngày diễn ra? Tại sao chúng ta không bảo vệ tốt được các di tích dưới lòng đất, trên mặt đất, cho dù Luật di sản văn hoá đã có hiệu lực được 5 năm? Tại sao chỉ có 6 bảo tàng tư nhân ra đời, sau 3 năm ban hành quy chế? Rất nhiều câu hỏi được đặt ra, và hẳn sẽ có nhiều hướng tiếp cận để tìm cách trả lời. Theo tôi, trong việc này, chúng ta có thể tìm thấy ở các nhà quản lý văn hóa Lương Quảng những chia sẻ thú vị - khi hầu hết các bạn đều khẳng định "Chúng tôi đã một thời giống các bạn, đã phải trả giá và giờ đây đang, sẽ phải trả lời những câu hỏi như thế qua thực tiễn của ngành".

Di tích Cung điện Nam Việt Quốc là một cách xử lý mà chúng ta có thể học hỏi được. Cũng là một di chỉ khảo cổ học nằm giữa trung tâm của thành phố 11 triệu dân, có quy mô và tính chất như Hoàng thành Thăng Long. Bạn đã có hơn 20 năm nghiên cứu và vẫn tiếp tục nghiên cứu, khai quật. Bạn đã làm mái che khá kiên cố để không phải làm lại. Bạn đang xây dựng hồ sơ xin xếp hạng di sản văn hoá thế giới nhưng di tích vẫn nằm trong sự quản lý của các nhà khảo cổ. Bạn chưa có một công bố hay kết luận nào về di tích... Trong khi ở nước ta, mọi công việc dường như vẫn thấy có một sự hối thúc, một sự vội vã, nhất thời..., làm cho rất nhiều việc bị động, gây hậu quả khó lường hết cho tương lai.

Qua ít ngày ở Lương Quảng, ấn tượng của tôi còn rất nhiều, ngoài bảo tồn - bảo tàng và di tích, đó là quy hoạch đô thị, về giao thông, về quản lý và vệ sinh môi trường... Tất cả đều là những bài học khi mà mười năm trước, chưa hội nhập, hai vùng đất này giống hệt như ta. Đây hẳn sẽ là mô hình thực tế mà chúng ta rất đáng quan tâm nghiên cứu, học hỏi./

P.Q.Q